

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2017/HSST

Ngày: 13/7/2017

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG, TỈNH TUYÊN QUANG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Hữu Bình

2. Bà Nguyễn Thị Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Doanh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 68/2017/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

**NGUYỄN NGỌC T**, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1991

Trú tại: Thôn 4, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn 5/12; Con ông Nguyễn Ngọc T (đã chết) và bà Kim Thị N, sinh năm 1969; Vợ Công Thị Th, sinh năm 1992; Con: chưa có;

\*Tiền án: bản án số 90/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội: Mua bán trái phép chất ma túy.

\*Nhân thân: Ngày 04/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản.

*Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.*

\* Người bị hại: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1989. *Vắng mặt*

Trú tại: Cụm 6, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn X, sinh năm 1987. *Vắng mặt*

Trú tại: Thôn 1, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

## **NHẬN THẤY**

Bị cáo Nguyễn Ngọc T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 02/01/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc T cùng Nguyễn Văn T đi lên nhà Nguyễn Đức H trú tại xóm 15, xã N, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang dự đám cưới H. Khoảng 22 giờ cùng ngày, H giao xe mô tô biển số 29N8-5994 cho bị cáo T để bị cáo và T đi đến Nhà nghỉ Thảo Tiên ở thôn 2, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang thuê phòng 202 nghỉ. Khoảng 07 giờ ngày 03/01/2017, bị cáo và Th ngủ dậy, thấy Th đi vào nhà vệ sinh đánh răng rửa mặt, bị cáo lấy trộm chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng của Th để trên bàn và lấy 500.000 đồng trong ví của Th để trong túi áo khoác, treo trên móc áo.

Ngày 05/01/2017, bị cáo bán chiếc điện thoại di động Iphone 5S cho Hoàng Văn X được 1.200.000 đồng và X đã đưa thêm cho bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 5. Sau đó, bị cáo đem bán chiếc điện thoại Iphone 5 này cho một người không biết tên địa chỉ, số tiền bán điện thoại và tiền lấy trộm của Th, bị cáo ăn tiêu hết.

Ngày 11/01/2017, anh Hoàng Văn X đã giao nộp chiếc điện thoại di động Iphone 5S màu vàng cho Cơ quan điều tra.

Tại Kết luận số 07 ngày 16/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Tuyên Quang, kết luận: Điện thoại di động Iphone 5S màu vàng, giá trị còn lại là 3.889.800 đồng.

Từ nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 72/QĐ-KSĐT ngày 03 tháng 5 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kết thúc phần xét hỏi Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội Trộm cắp tài sản; Áp dụng khoản 1 Điều 138; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; đoạn 1, 2 điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Ngoài ra, kiểm sát viên còn đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo; tuyên quyền kháng cáo và buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

## **XÉT THẤY**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã quy kết.

Hành vi phạm tội của bị cáo còn được thể hiện qua lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Các chứng cứ trên đây đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 03/01/2017 bị cáo Nguyễn Ngọc T đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động Iphone 5S, trị giá 3.889.800đ và 500.000đ (tiền mặt) của anh Nguyễn Văn Th.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản, gây mất trật tự trị an tại địa phương; bị cáo đã có 01 tiền án: Bản án số 90/2013/HSST ngày 12/12/2013 của Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Do vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Ngày 04/7/2017 của Toà án nhân dân huyện Đ, thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội: Trộm cắp tài sản. Do vậy, HĐXX xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt HĐXX thấy cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Quá trình điều tra và tại phiên toà đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1, Điều 46 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Ngọc T được anh Nguyễn Đức H giao xe mô tô biển số 29N8-5994 để sử dụng, sau đó bị cáo đem cầm cố. Ngày 10/01/2017, bị cáo đã trả lại xe cho anh H. Anh H không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với Hoàng Văn X mua điện thoại do bị cáo bán, nhưng không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

*\*Về trách nhiệm dân sự:* Anh Nguyễn Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nguyễn Ngọc T phải bồi thường số tiền 500.000đ; anh Hoàng Văn X không có yêu cầu, đề nghị gì đối với bị cáo nên HĐXX không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật TTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc T** phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

1-Áp dụng khoản 1 điều 138; đoạn 2 điểm g khoản 1 Điều 48; đoạn 1, đoạn 2 điểm p khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc T 09 (chín) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Áp dụng các Điều 99, 231, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKS ND thành phố (2 bản);
- Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở Tư pháp TQ;
- UBND xã T, huyện Đ;
- Người tham gia tố tụng ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Ngọc Lan**

